TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 5 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung
Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Văn D212, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D212, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..
Chỗ ở hiện nay: Ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Văn D212 trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D212 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào năm 2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian gần đây thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, hai bên gia đình hàn gắn nhưng không thành. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh D212 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể duy trì nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D212.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh D212 có 02 con chung tên: Nguyễn Trần Trung Kiên sinh ngày 02/02/2009 và Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 17/10/2014. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu, không yêu cầu anh D212 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D212 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện không thay đổi, bổ sung gì thêm.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn D212 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Văn D212.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Nguyễn Văn D212 và anh Nguyễn Văn D212 là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc*"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Văn D212 có địa chỉ cư trú tại ấp Lợi Đông, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn D212 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D212 là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Văn D212 và anh Nguyễn Văn D212 tự nguyện kết hôn vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị D212 và anh D212 đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị D212 trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh D212 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D212.

Đối với anh D212, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị D212 và anh D212 đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị D212 xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D212, cho chị D212 được ly hôn với anh Nguyễn Văn D212.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị D212 và anh D212 có 02 người con chung tên Nguyễn Trần Trung Kiên sinh ngày 02/02/2009 và Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 17/10/2014. Sau khi ly hôn, chị D212 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh D212 cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt*

của con…” và theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định như sau:*“... con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con…”*

Xét thấy: Cháu Nguyễn Trần Trung Kiên sinh ngày 02/02/2009 và cháu Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 17/10/2014 từ khi chị D212 và anh D212 sống ly thân thì đã do chị D212 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại biên bản ngày 05/5/2025 khi được hỏi, cháu Kiên và cháu Bảo xác định sau khi cha mẹ cháu ly hôn thì cả hai cháu có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Nguyễn Văn D212. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào lời trình bày của chị D212 và nguyện vọng của cháu Kiên, cháu Bảo; đồng thời không gây xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của hai cháu, cần tiếp tục giao hai cháu cho chị D212 được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh D212 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D212 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị D212 xác định chị và anh D212 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị D212 xác định chị và anh D212 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Văn D212 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Văn D212, cho chị D212 được ly hôn với anh Nguyễn Văn D212.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Trần Trung Kiên sinh ngày 02/02/2009 và cháu Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 17/10/2014 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh D212 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D212 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Văn D212 phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 03 tháng 3 năm 2025 chị D212 có dự nộp

300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0019245 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị D212 có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D212 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng **Nguyễn Quốc Trung** **Tăng Thị Nhớ**